

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	49,500 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	13.7%	13.5%	22.3%

DT thuần	2024		
	1,867	YoY	▲ 197
	tỷ VNĐ		▲ 11.8%

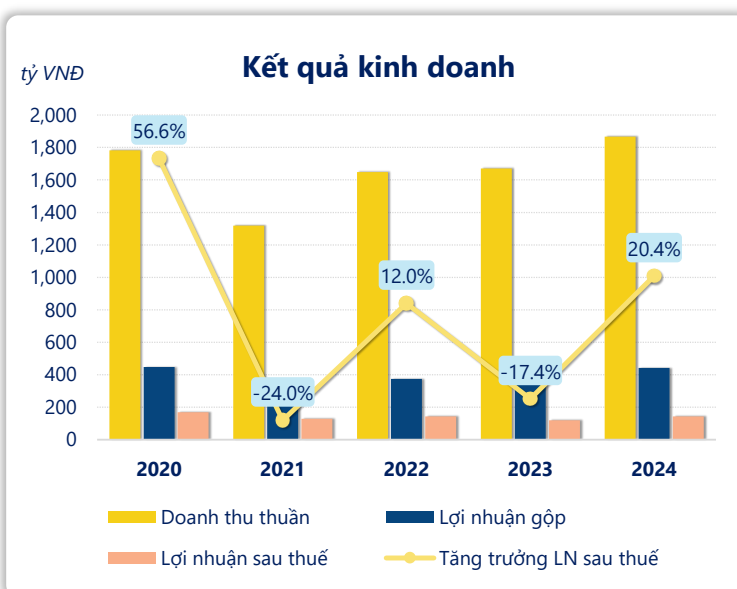
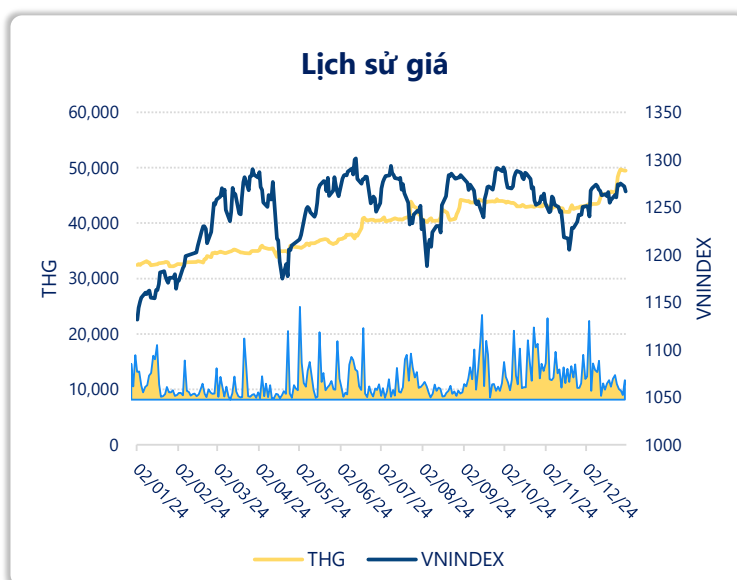
LN góp	2024		
	442	YoY	▲ 60.0
	tỷ VNĐ		▲ 15.8%

LN thuần	2024		
	171	YoY	▲ 23.0
	tỷ VNĐ		▲ 15.8%

LN sau thuế	2024		
	143	YoY	▲ 24.0
	tỷ VNĐ		▲ 20.4%

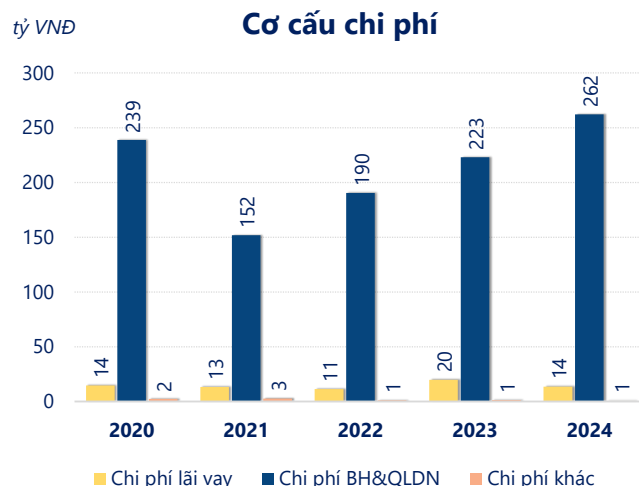
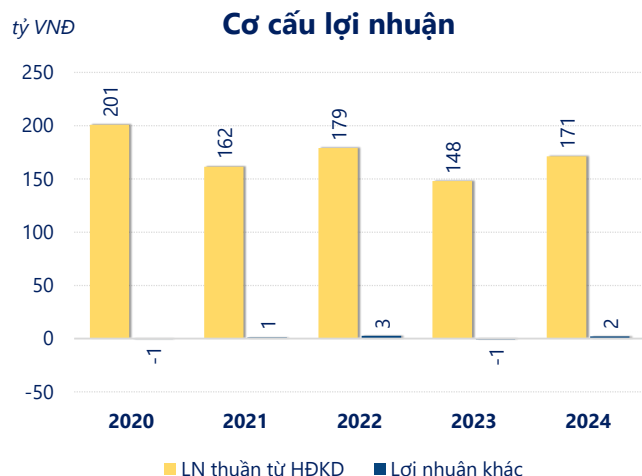
ROE	2024		
	19.5%	+/- YoY	▲ 1.9%

ROA	2024		
	7.0%	+/- YoY	▲ 0.7%



Năm **2024**, **THG** ghi nhận doanh thu thuần **1,867** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **143.1** tỷ đồng, lần lượt **tăng 11.8%** và **tăng 20.4%** so với năm trước.

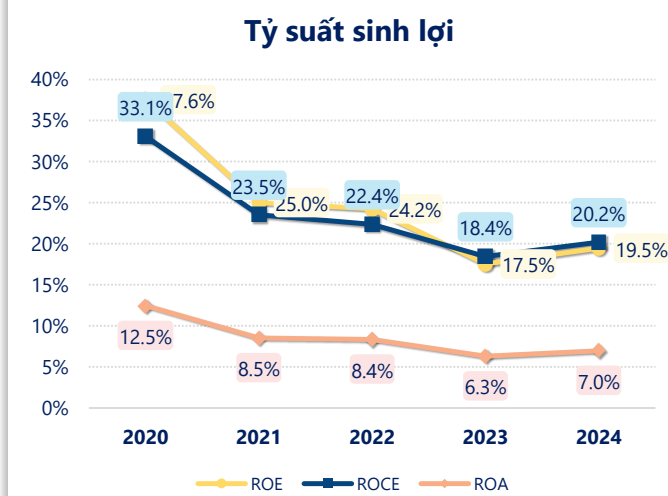
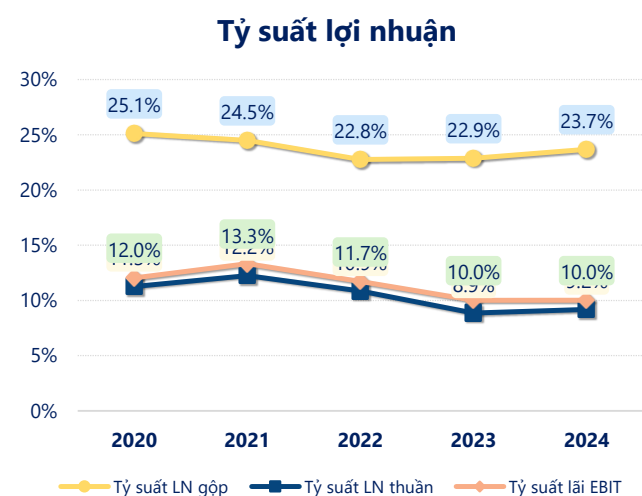
Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **19.5%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.



Năm **2024**, THG có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **171.3** tỷ đồng, **tăng lên 23.38** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (172.1 tỷ đồng) là 0.81 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **13.59** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **262.1** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.59** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của THG năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **19.5%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



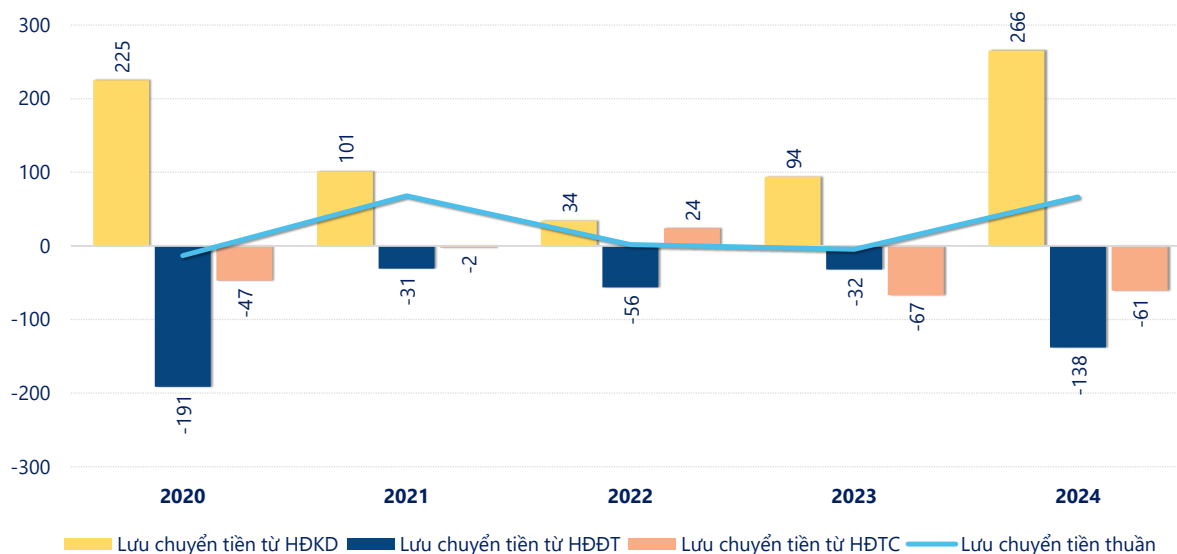
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	1,782	1,319	1,648	1,670	1,867
Giá vốn hàng bán	1,335	996	1,273	1,288	1,425
Lợi nhuận gộp	448	323	375	382	442
Doanh thu HĐTC	6.48	3.45	5.38	8.99	5.11
Chi phí TC	14.7	13.2	11.3	19.9	14.1
Chi phí lãi vay	14.5	13.2	11.3	19.9	13.6
LN trong công ty LKLD	0.13	0.10	0.08	0.08	0.09
Chi phí bán hàng	171	116	143	161	195
Chi phí QLDN	68.0	35.5	47.5	62.0	66.6
LN thuần từ HĐKD	201	162	179	148	171
Lợi nhuận khác	-0.54	1.05	2.58	-0.61	2.12
LN trước thuế	200	163	182	147	173
Lợi nhuận sau thuế	169	129	144	119	143
LNST của CĐ cty mẹ	168	128	142	117	141

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của THG bằng **66.71** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-4.69 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **265.6** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-137.9** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-60.96** tỷ đồng.